

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 14 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2504/TTr-SNV ngày 03 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức; làm Thường trực Hội đồng tuyển dụng và phối hợp với thành viên Hội đồng tuyển dụng công chức và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021 theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Các Sở; ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Đài PTTH Đồng Nai;
- Điện lực Đồng Nai;
- Sở Nội vụ;
- Chánh, Phó CVP.UBND tỉnh (KGVX);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

E/Hải-VX/6.2021



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng



KẾ HOẠCH

Tuyển dụng công chức năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng công chức vào làm việc tại các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan hành chính nhà nước) thuộc tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng cơ cấu ngạch công chức và vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức tuyển dụng công chức được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.

- Tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế công chức đã được UBND tỉnh giao.

II. BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO, BIÊN CHẾ CHƯA SỬ DỤNG, SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ CẦN TUYỂN, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Biên chế được giao

Tổng biên chế công chức được phân bổ trong các cơ quan hành chính nhà nước năm 2021: **3.033¹**.

2. Biên chế chưa sử dụng

Số biên chế chưa sử dụng tính đến ngày 31/3/2021: **139²**.

3. Số lượng biên chế cần tuyển

Qua tổng hợp nhu cầu tuyển dụng của các các cơ quan hành chính nhà nước đến ngày 31/5/2021: **84** chỉ tiêu (*Phụ lục nhu cầu tuyển dụng công chức đính kèm*).

4. Hình thức tuyển dụng: Thi tuyển

III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

¹ Theo Quyết định số 5038/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh.

² Theo Công văn số 148-CV/BCS-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Ban Cán sự, số biên chế có mặt của các cơ quan hành chính nhà nước tính đến ngày 31/3/2021: 2.894

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

2. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

3. Lệ phí dự tuyển

a) Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thi, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể:

- Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh.
- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh.
- Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh.

b) Sau khi có kết quả thẩm định Phiếu đăng ký dự tuyển, trường hợp thí sinh không đủ điều kiện dự tuyển thì sẽ được hoàn trả phí dự tuyển, trường hợp thí sinh đủ điều kiện dự tuyển nhưng không dự thi thì sẽ không được hoàn trả lại phí dự tuyển.

c) Kinh phí tổ chức thi tuyển công chức năm 2021 được chi từ nguồn thu lệ phí dự tuyển của các thí sinh và nguồn kinh phí Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nội vụ để tổ chức kỳ tuyển dụng công chức năm 2021.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN CÔNG CHỨC, CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Nội dung, hình thức thi tuyển công chức

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên máy vi tính. Nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Nội dung thi gồm 02 phần, thời gian thi như sau:

- Phần I: kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính Nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: ngoại ngữ (tiếng Anh), 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu

cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2; không phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: viết

b) Nội dung thi: kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút.

d) Thang điểm: 100 điểm.

2. Cách xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

Theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

IV. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị tổ chức triển khai Kế hoạch thi tuyển

- Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng công chức các cơ quan, đơn vị;
- Ban hành kế hoạch tuyển dụng.

2. Thông báo nhu cầu tuyển dụng

a) Giao Sở Nội vụ phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thông báo công khai việc tuyển dụng công chức năm 2021 trên phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ và các cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng công chức.

b) Nội dung thông báo theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển công chức

- Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ) tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ.

- Giao Sở Nội vụ tiếp nhận, tổng hợp Phiếu đăng ký dự tuyển;

4. Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát và các Ban giúp việc

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban giám sát kỳ thi;

- Hội đồng tuyển dụng công chức thành lập các Ban giúp việc, gồm: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng.

- Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

5. Thông báo danh sách người đăng ký dự tuyển đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự thi

- Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển để kiểm tra các điều kiện của người dự tuyển.

- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

6. Tổ chức thi tuyển, chấm thi và công bố kết quả

- Hội đồng tuyển dụng công chức công bố danh mục, tài liệu hướng dẫn ôn tập; tổ chức hướng dẫn một số nội dung liên quan đến kỳ thi, thu phí dự thi.

- Hội đồng tuyển dụng thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1.

- Kết quả thi vòng 1 được thông báo cho thí sinh biết ngay sau khi làm bài thi trên máy vi tính; không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ.

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày kết thúc thi vòng 2 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 2.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 2 phải công bố kết quả thi để thí sinh dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ.

Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết.

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng tổng thời gian kéo dài không quá 15 ngày.

7. Thông báo kết quả trúng tuyển

- Căn cứ vào kết quả chấm thi, chấm phúc khảo (nếu có), Hội đồng tuyển dụng công chức báo cáo, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

8. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Sở Nội vụ để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

+ Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Trường hợp người trúng tuyển được miễn phần thi ngoại ngữ hoặc tin học quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

+ Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để

tham gia dự tuyển thì Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở Nội vụ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

9. Quyết định tuyển dụng và nhận việc

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Sở Nội vụ ra quyết định tuyển dụng và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức đồng ý gia hạn.

- Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc trong thời hạn quy định thì hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

- Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển theo nội dung tại khoản 2 Mục III Kế hoạch này.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN

1. Thời gian tổ chức thi: Dự kiến trong tháng 9/2021 (Tùy tình hình thực tế sẽ có thông báo thời gian tổ chức thi cụ thể)

2. Địa điểm tổ chức thi: tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng công chức

- Hội đồng tuyển dụng công chức do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập; cơ cấu, thành phần theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ;

- Hội đồng tuyển dụng công chức có trách nhiệm giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện công tác thi tuyển công chức vào làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo theo kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi.

2. Sở Nội vụ

a) Tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát kỳ thi; đồng thời là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức;

- Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của UBND tỉnh, thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu hồ sơ thí sinh trúng tuyển và ban hành quyết định tuyển dụng, xếp lương đối với các thí sinh đủ điều kiện.

b) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung sau:

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức và Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức.

- Quyết định danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ tuyển dụng sau khi Hội đồng tuyển dụng báo cáo kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Quyết định tổ chức kỳ tuyển dụng công chức năm 2021.

- Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức.

c) Chỉ đạo thực hiện tiếp nhận và tổng hợp Phiếu đăng ký dự tuyển của các cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng.

d) Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan để chuẩn bị các cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tổ chức kỳ tuyển dụng.

đ) Thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu hồ sơ thí sinh trúng tuyển và ban hành quyết định tuyển dụng, xếp lương đối với các thí sinh đủ điều kiện.

e) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có điều chỉnh về chỉ tiêu tuyển dụng hoặc có vấn đề phát sinh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Giám đốc Sở Nội vụ ban hành văn bản để hướng dẫn thực hiện, đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh biết.

3. Sở Tài chính

Hướng dẫn, phối hợp Sở Nội vụ việc lập dự toán kinh phí, tổ chức cấp phát kinh phí và quyết toán kinh phí tổ chức kỳ thi theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa

Chịu trách nhiệm phối hợp với Hội đồng tuyển dụng công chức, Sở Nội vụ triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng công chức và Sở Nội vụ, cụ thể như: cử công chức tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng, cung cấp danh mục tài liệu thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành, các công tác có liên quan nhằm đảm bảo kỳ thi được tổ chức hiệu quả và theo đúng quy định pháp luật.

5. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai

Có trách nhiệm thông báo Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021 trên Báo, Đài (ít nhất một lần) kể từ ngày ban hành Kế hoạch này.

6. Công an tỉnh

Bảo đảm công tác an ninh trật tự và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2021 theo quy định.

7. Sở Y tế

Cử công chức, viên chức tham gia thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong quá trình tổ chức kỳ thi tuyển công chức năm 2021.

8. Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai

Chỉ đạo điện lực thành phố Biên Hòa bảo đảm nguồn điện thông suốt trong các ngày diễn ra kỳ thi tuyển công chức năm 2021.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021, đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, xử lý./.

PHỤ LỤC NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ CM	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
1	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	5								
		1	Chuyên viên tổng hợp bộ phận công nghệ thông tin	Văn phòng HĐND-UBND	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ thông tin, cử nhân Luật	Đại học, Thạc sĩ	Chuyên viên	01.003		
		1	Bộ phận tài chính tổng hợp - Văn thư, quản trị	Văn phòng HĐND-UBND	Tài chính kế toán, cử nhân Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	Kỹ sư xây dựng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý Y tế cơ sở, Y tế dự phòng	Phòng Y tế	Bác sĩ (BSDK, BSGD, YTCC)	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý dân số, kế hoạch hóa gia đình	Phòng Y tế	Bác sĩ (BSDK, BSGD, YTCC)	Đại học	Chuyên viên	01.003		
2	UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	12								

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển			Trình độ CM	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển				
		1	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, môi trường	Văn phòng HDND-UBND	Kỹ thuật môi trường	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực văn hóa xã hội	Văn phòng HDND-UBND	Văn hóa	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Bảo vệ chăm sóc trẻ em	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật, Hành chính, Lao động xã hội	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Chuyên viên phụ trách Khoa học công nghệ	Phòng Kinh tế	Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sinh học	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực quy hoạch đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Kiến trúc sư, hoặc kỹ sư Quy hoạch	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực giao thông	Phòng Quản lý đô thị	Kỹ sư cầu đường	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	Kỹ sư xây dựng	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực quản lý đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Cử nhân Quản lý đô thị	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực điện	Phòng Quản lý đô thị	Kỹ sư điện	Đại học	Chuyên viên	01.003	

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Mã ngành công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú	
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển				
		1	Chuyên viên phụ trách tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật	Phòng Tư pháp	Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Chuyên viên phụ trách văn hóa và gia đình	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý văn hóa, Xã hội học, Văn hóa học, Công tác xã hội	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Chuyên viên phụ trách công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng	Thanh tra	Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003	
3	UBND HUYỆN CẨM MỸ	8							
		1	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Phòng Y tế	Y, Dược hoặc các chuyên ngành thuộc khối sức khỏe	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Quản lý hành nghề Y, Dược tư nhân	Phòng Y tế	Y, Dược hoặc các chuyên ngành thuộc khối sức khỏe	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		2	Phụ trách lĩnh vực giao thông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Kỹ sư xây dựng cầu đường, kỹ thuật công trình giao thông	Đại học	Chuyên viên	01.003	

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển			Trình độ CM	Tên ngành công chức dự thi	Mã ngành công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban					
		1	Phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai, Kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, Quản lý môi trường	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Phụ trách theo dõi thi hành pháp luật, chứng thực, bồi thường nhà nước	Phòng Tư pháp	Cử nhân Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Phụ trách công tác quản lý văn hóa	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý Văn hóa	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Phụ trách công tác tôn giáo	Phòng Nội vụ	Cử nhân Luật, Hành chính, các ngành xã hội	Đại học	Chuyên viên	01.003	
4	UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN	5							
		1	Quản lý Kế hoạch và đầu tư	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Kỹ sư xây dựng	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Quản lý chăn nuôi	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kỹ sư chăn nuôi và, Bác sĩ thú y	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Quản lý thương mại	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản trị kinh doanh, kinh tế	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Quản lý xây dựng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Quy hoạch và quản lý đô thị	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Phụ trách công nghệ thông tin	Văn phòng HĐND-UBND	Công nghệ thông tin	Đại học	Chuyên viên	01.003	

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ CM	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
5	UBND HUYỆN LONG THÀNH	1								
		1	Quản lý quy hoạch xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	Kiến trúc sư	Đại học	Chuyên viên	01.003		
6	UBND HUYỆN NHƠN TRẠCH	1								
		1	Văn thư	Văn phòng HĐND-UBND	Công nghệ thông tin, quản trị văn phòng	Cao đẳng trở lên	Văn thư trung cấp, Văn thư	02.008, 02.007		
7	UBND HUYỆN TÂN PHÚ	1								
		1	Chuyên viên phụ trách công tác quản lý nhà nước lĩnh vực thủy lợi	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kỹ sư thủy lợi	Đại học	Chuyên viên	01.003		
8	UBND HUYỆN THÔNG NHẤT	5								
		1	Hành chính tổng hợp	Văn phòng HĐND-UBND	Quản lý đất đai	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Văn thư - Lưu trữ	Văn phòng HĐND-UBND	Văn thư - Lưu trữ	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý đất đai	Phòng Tài nguyên - Môi trường	Quản lý đất đai	Đại học	Chuyên viên	01.003		

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Mã	Yêu cầu khác	Ghi chú	
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển				
		1	Quản lý đội ngũ cán bộ công chức, viên chức	Phòng Nội vụ	Luật, hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Quản lý Tài chính - Ngân sách	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Cử nhân Kế toán	Đại học	Chuyên viên	01.003	
9	UBND HUYỆN TRẢNG BOM	9							
		2	Hành chính tổng hợp	Văn phòng HĐND-UBND	Kinh tế, Công nghệ thông tin	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Văn thư - Lưu trữ	Văn phòng HĐND-UBND	Văn thư - Lưu trữ	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Công nghệ - Thông tin	Văn phòng HĐND-UBND	Tin học, Quản trị mạng	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Phụ trách quản lý trật tự xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	Xây dựng	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Phụ trách công tác quản lý quy hoạch xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	Xây dựng	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Phòng chống tệ nạn xã hội	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật, Công tác xã hội	Đại học	Chuyên viên	01.003	
		1	Phụ trách Quản lý Tài chính Ngân sách	Phòng Tài chính Kế hoạch	Kế toán, Kiểm toán	Đại học	Chuyên viên	01.003	

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ CM	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
		1	Khen thưởng, kỷ luật	Phòng Nội vụ	Luật, Hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
10	UBND HUYỆN VĨNH CỬU	2								
		1	Du lịch - Văn hóa	Phòng Văn hóa và Thông tin	Du lịch, Văn hóa	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Hệ tịch, thống kê Tư pháp	Phòng Tư pháp	Luật, Hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
11	UBND HUYỆN XUÂN LỘC	3								
		2	Hành chính tổng hợp	Văn phòng HĐND-UBND	Hành chính, Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp cận pháp luật	Phòng Tư pháp	Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003		
12	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	3								
		1	Pháp chế	Văn phòng Sở	Luật; Hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Theo dõi, tổng hợp, tham mưu xử lý các dự án đầu tư nước ngoài	Phòng Kinh tế đối ngoại	Luật, Kinh tế	Đại học	Chuyên viên	01.003	Tiếng anh trình độ IELTS 7.00 hoặc tương đương	
		1	Thủ lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	Luật, Kinh tế Luật, Quản trị kinh doanh	Đại học	Chuyên viên	01.003		

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ CM	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
13	SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	1								
		1	Quản lý về chính sách người có công	Phòng Người có công	Hành chính, Luật, Xã hội học, Công tác Xã hội, Kinh tế, Quản trị nguồn nhân lực, Khoa học xã hội	Đại học	Kế toán viên	06.031		
14	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	7								
		1	Quản lý công trình Thủy lợi và nước sạch nông thôn		Thủy lợi; Kỹ thuật công trình xây dựng, Kỹ thuật tài nguyên nước	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý đề điều và phòng chống thiên tai		Kỹ sư công trình xây dựng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	Nông học; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Công nghệ sinh học	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Hành chính tổng hợp		Kinh tế; Tài chính ngân hàng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Văn thư		Hành chính, Luật, Quản trị văn phòng, Văn thư lưu trữ	Đại học	Văn thư	02.007		

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ CM	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
		1	Kiểm lâm địa bàn	Chi cục Kiểm lâm	Lâm nghiệp; Lâm học; Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn và khen thưởng cho chương trình MTQGXDN TM	Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng Nông thôn mới	Nông lâm ngư nghiệp; Kinh tế	Đại học	Chuyên viên	01.003		
15	SỞ NGOẠI VỤ	1								
		1	Thanh tra	Thanh tra Sở	Luật.	Đại học	Chuyên viên	01.003		
16	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	2								
		1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất	Phòng Quy hoạch	Kỹ sư Quản lý đất đai	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Thẩm định hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản	Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và biến đổi khí hậu	Khai thác mỏ	Đại học	Chuyên viên	01.003		
17	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	1								

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ CM	Tên ngành công chức dự thi	Mã ngành công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
		1	Quản lý tần số vô tuyến điện, thông tin cơ sở	Phòng Báo chí - Xuất bản - Thông tin - Bưu chính	Công nghệ thông tin, Điện tử - Viễn thông	Đại học	Chuyên viên	01.003		
18	SỞ TƯ PHÁP	4								
		1	Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng	Thanh tra Sở	Luật, hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý công tác bồi thường nhà nước	Thanh tra Sở	Luật, hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý công tác pháp chế	Thanh tra Sở	Luật, hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính	Thanh tra Sở	Luật, hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
19	SỞ XÂY DỰNG	2								
		1	Quản lý quy hoạch kiến trúc	Phòng Quản lý Quy hoạch kiến trúc	Kiến trúc sư	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Phát triển nhà ở	Phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản	Kiến trúc - Quy hoạch xây dựng, Kỹ sư Xây dựng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
20	SỞ Y TẾ	3								

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ CM	Tên ngành công chức dự thi	Mã ngành công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
		1	Phụ trách lĩnh vực y tế dự phòng, tiêm chủng phòng chống bệnh truyền nhiễm và các bệnh không lây nhiễm	Phòng Nghiệp vụ	Bác sĩ Y học dự phòng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Phụ trách lĩnh vực điều trị, y học cổ truyền, chuyên giao kỹ thuật	Phòng Nghiệp vụ	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Thanh tra về lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Bác sĩ Y học dự phòng, Bác sĩ đa khoa	Đại học	Chuyên viên	01.003		
21	VĂN PHÒNG UBND TỈNH	1								
		1	Theo dõi lĩnh vực xây dựng cơ bản	Phòng Kinh tế - Ngân sách	Kỹ sư xây dựng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
22	BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC	3								
		1	Văn thư - Lưu trữ	Văn phòng Ban	Hành chính, Văn thư lưu trữ, Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Xúc tiến đầu tư	Phòng Đầu tư và Quản lý doanh nghiệp	Tài chính, Luật, Quản trị kinh doanh, Kinh tế	Đại học	Chuyên viên	01.003		

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Mã ngành công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú	
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển				
		1	Quản lý doanh nghiệp	Phòng Đầu tư và Quản lý doanh nghiệp	Tài chính, Luật, Quản trị kinh doanh, Kinh tế	Đại học	Chuyên viên	01.003	
23	SỞ NỘI VỤ	4							
		1	Xây dựng chính quyền	Phòng Tổ chức chính quyền	Luật, Hành chính	Đại học trở lên	Chuyên viên	01.003	
		1	Quản lý tôn giáo	Phòng Kito giáo, Ban Tôn giáo	Luật, Hành chính, Kinh tế, Tài chính, Quản trị kinh doanh, Môi trường, Quản lý đất đai, Xây dựng, Thanh tra	Đại học trở lên	Chuyên viên	01.003	
		1	Cải cách hành chính	Thanh tra Sở	Luật, Hành chính	Đại học trở lên	Chuyên viên	01.003	
		1	Văn thư	Phòng Tổ chức hành chính, Ban Thi đua khen thưởng	Văn thư Lưu trữ	Trung cấp trở lên	Văn thư trung cấp, Văn thư	02.008, 02.007	Nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư
TỔNG CỘNG		84							

Tổng nhu cầu tuyển dụng năm 2021: 84 chỉ tiêu